

Bản án số: **83/2021/HS-ST**
Ngày: 23/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Ủy

Ông Trần Đình Huân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày **23** tháng **7** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số **81/2021/TLST-HS** ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **90/2021/QĐXXST-HS** ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

01. Nguyễn Chí D, sinh năm 1972

Nơi cư trú: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí H và bà Nguyễn Thị Đ (*đều đã chết*); vợ: Nguyễn Thị Th và 03 con (*lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001*).

Danh chỉ bản số **205** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

02. Nguyễn Gia M, sinh năm 1976

Nơi cư trú: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia C (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Trần Thị H và 01 con sinh năm 2003.

Danh chỉ bản số **199** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội
Có mặt tại phiên tòa.

03. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị C; vợ: Nguyễn Thị Hằng và 02 con (*lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009*).

Danh chỉ bản số **207** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội
Có mặt tại phiên tòa.

04. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị C; vợ: Nguyễn Thị H và 02 con (*lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004*).

Danh chỉ bản số **204** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội
Có mặt tại phiên tòa.

05. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1981

Nơi cư trú: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị G; vợ: Nguyễn Thị H và 02 con (*lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011*).

Danh chỉ bản số **202** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn PY, xã TY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

06. Nguyễn Gia V, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia Th và bà Nguyễn Thị T; vợ: Chưa có.

Danh chỉ bản số **201** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội
Có mặt tại phiên tòa.

07. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn PY, xã TY, huyện C Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu U và bà Nguyễn Thị M vợ: Đỗ Thị N và 03 con (*lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2016*).

Danh chỉ bản số **206** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội
Có mặt tại phiên tòa.

08. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967

Nơi cư trú: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị X; vợ: Nguyễn Thị T và 02 con (*lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000*).

Danh chỉ bản số **200** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội
Có mặt tại phiên tòa.

09. Nguyễn Hữu S, sinh năm 1973

Nơi cư trú: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị X; vợ: Nguyễn Thị Đ và 02 con (*lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000*).

Danh chỉ bản số **198** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn PY, xã TY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

10. Lê Văn T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: thôn YT, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trịnh Thị T (*đều đã chết*); vợ: Nguyễn Thị L và 02 con (*lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005*).

Danh chỉ bản số **203** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn YT, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Gia H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia Th và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị H và 02 con (*lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014*).

Danh chỉ bản số **208** lập ngày 15/02/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn PY, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/02/2021 (ngày 25 tết), anh Nguyễn Hữu H là em vợ Nguyễn Chí D mượn sân nhà D để tổ chức cho thợ xây ăn cơm tất niên. Nhóm thợ xây gồm có: Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia V, Nguyễn Gia H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Lê Văn T, Nguyễn Quý Th, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Ng và Nguyễn Hữu Pho. Trong lúc ăn cơm mọi người rủ nhau, ăn cơm xong lên tầng 02 nhà Nguyễn Chí D đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Nguyễn Gia M cắt 04 quân vị, lấy 01 bát, 01 đĩa của nhà D rồi Nguyễn Gia M cùng Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia V, Nguyễn Gia H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Lê Văn T lên tầng 02 nhà D đánh bạc, M xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Nguyễn Chí D không tham gia đánh bạc nhưng để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. Quá trình đánh bạc không ai thu tiền phé và không có ai canh gác. Các anh Nguyễn Quý Th, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Ng, Nguyễn Hữu Ph sau khi ăn cơm xong cũng lên tầng 02 nhà D nhưng không tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội phối hợp với Công an xã TY phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) bát, 01 đĩa men sứ
- 04 (Bốn) quân vị hình tròn
- 01 (Một) chiếu cói.

- Tổng số tiền thu giữ 20.600.000 đồng (Trong đó 17.400.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc; số tiền thu trên người của Nguyễn Hữu T là 1.600.000 đồng; số tiền thu trên người của Nguyễn Hữu N là 1.600.000 đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của từng bị cáo cụ thể như sau:

Nguyễn Chí D: là chủ nhà do nể nang đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình, Diễn không thu hồ phé, không tham gia đánh bạc. Khi lực lượng Công an tiến hành bắt giữ, Diễn đang ở dưới tầng một.

Nguyễn Gia M: Chuẩn bị dụng cụ gồm cắt 04 quân vị, lấy 01 bát, 01 đĩa mang lên tầng 02 nhà D và xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, M có 4.300.000 đồng cho Lê Văn T mượn 1.000.000 đồng còn lại dùng đánh bạc, khi bị bắt bỏ tiền xuống chiếu không rõ được hay thua.

Nguyễn Hữu T: Mang theo số tiền 3.500.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt vớt tiền xuống chiếu.

Nguyễn Hữu T: Mang theo số tiền 2.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt đang thua, còn lại trên người 1.600.000 đồng.

Nguyễn Hữu N: Mang theo số tiền 2.400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt đang thua còn lại trên người 1.600.000 đồng.

Nguyễn Gia V: Mang theo 2.400.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt bỏ tiền xuống chiếu, không rõ được hay thua.

Nguyễn Hữu H: Mang theo 1.900.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt bỏ tiền xuống chiếu, không rõ được hay thua.

Nguyễn Hữu T: Mang theo 1.900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt bỏ tiền xuống chiếu, không rõ được hay thua.

Nguyễn Hữu S: Mang theo 1.400.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt bỏ tiền xuống chiếu, không rõ được hay thua.

Lê Văn T: Vay của Nguyễn Gia M số tiền 1.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thua hết đang đứng xem.

Nguyễn Gia H: Mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị thua hết, đang xem thì bị bắt.

Tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là 20.600.000 đồng.

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 12/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố:

Bị cáo Nguyễn Chí D về tội “*Gá bạc*” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Các Bị cáo Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia H, Lê Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Chí D từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Gia M từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu T từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu N từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Gia V từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Gia H** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát men sứ; 01 (một) đĩa men sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn; 01 (một) chiếu cói; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 20.600.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Đã T thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. *Do đó có đủ cơ sở để kết luận:*

Trong khoảng từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 06/02/2021, tại nhà của Nguyễn Chí D ở thôn YT, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội các bị cáo Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia V, Nguyễn Gia H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T và Lê Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa với tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 20.600.000 đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Gia M là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Chí D là chủ nhà không tham gia đánh bạc, nhưng đồng ý cho các bị cáo sử dụng nhà của mình để đánh bạc với tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 20.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí D dùng nhà ở của mình cho 10 bị cáo khác tham gia đánh bạc với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc được xác định là 20.600.000 đồng đã phạm tội “*Gá bạc*” với hai tình tiết “*Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên...*” và “*Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền mà Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia H, Lê Văn T thực hiện đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo Nguyễn Chí D về tội “*Gá bạc*” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Các Bị cáo Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia H, Lê Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về vai trò của từng bị cáo: Vụ án có tính đồng phạm, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Nguyễn Chí D: Mặc dù Diễn không tham gia đánh bạc và không có mục đích hưởng lợi từ việc cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình. Nhưng với vai trò là chủ nhà Nguyễn Chí D đã đồng ý và bỏ mặc để cho 10 bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình và tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 20.600.000 đồng nên hành vi của Nguyễn Chí D đã phạm tội “*Gá bạc*” với hai tình tiết “*Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên...*” và “*Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*”. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung.

Nguyễn Gia M: Bị cáo M giữ vai trò chính trong số các bị cáo bị truy tố về tội “*Đánh bạc*”. M là người khởi xướng và trực tiếp chuẩn bị dụng cụ đánh bạc để các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc M còn cho Lê Văn T vay số tiền 1.000.000 đồng để T cùng tham gia đánh bạc, bị cáo là người trực tiếp xóc cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Do vậy, cần có hình phạt đối với M cao hơn các bị cáo khác để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia H, Lê Văn T tham gia đánh bạc với số tiền từ 300.000 đồng đến 3.500.000 đồng cũng cần có hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải.

Bị cáo Nguyễn Chí D nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bản thân bị cáo để cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc tại nhà của mình là do nể nang do các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người cùng thôn với bị cáo, bị cáo không có mục đích thu lời bất chính từ việc để cho các bị cáo tham gia đánh bạc nên Nguyễn Chí D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo tham gia đánh bạc nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; việc các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là do bột phát trong khi ăn cơm tất niên, không có sự chuẩn bị từ trước nên các bị cáo Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia H, Lê Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Nguyễn Chí D nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; các bị cáo tham gia đánh bạc nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Gia H tham gia đánh bạc với số tiền hạn ít nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc (bị cáo Hải tham gia đánh bạc với số tiền 300.000 đồng), khi bị bắt bị cáo bị thua hết tiền và đang đứng xem các bị cáo khác đánh bạc nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Gia H và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Gia H và thời gian tạm giữ đối với bị cáo Hải được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Chí D phạm tội “Gá bạc” còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng và theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình có khó khăn về kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho tất cả các bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát men sù; 01 (một) đĩa men sù; 04 (bốn) quân vị hình tròn; 01 (một) chiếu côi.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 20.600.000 đồng.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia H, Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí D phạm tội “Gá bạc”; các Bị cáo Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V,

Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia H, Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Chí D 15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Gia M 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu T 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu N 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Gia V 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Hữu S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Lê Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Gia H 06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 (Ba)

ngày tạm giữ bằng 09 (*Chín*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Gia H còn phải chấp hành 05 (*năm*) tháng 21 (*Hai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Nguyễn Gia H cho Ủy ban nhân dân xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Gia H.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) bát men sứ; 01 (*một*) đĩa men sứ; 04 (*bốn*) quân vị hình tròn; 01 (*một*) chiếu cói (*tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2021 giữa Công an huyện Chương Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội*).

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 20.600.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng*) hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ ngày 28/6/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia H, Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Gia M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Gia V, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Gia H, Lê Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long